

TỔNG CÔNG TY
CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN TẢI SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN (SAMCO)



**CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN**

Số: 48 /BC-SSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Quý Cổ đông.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300424088
- Vốn điều lệ: 144.200.000.000 VND (Một trăm bốn mươi bốn tỷ hai trăm triệu đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 144.200.000.000 VND (Một trăm bốn mươi bốn tỷ hai trăm triệu đồng)
- Địa chỉ: 9 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (84.28) 3829 6316 - 38231747
- Số fax: (84.28) 38225067
- Website: saigonshipvn.com
- Mã cổ phiếu: SGS

Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 22/9/1981:

Công ty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip) ra đời theo Quyết định số 189/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân Thành Hồ Chí Minh là đơn vị hạch toán kinh tế độc lập trực thuộc Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 05/12/1992:

Công ty được thành lập lại theo Quyết định số 175/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Nghị định 388/HĐBT ngày 20/11/1991 và Nghị định 156/HĐBT ngày 07/5/1992), là DNNN thuộc UBND TP. Hồ Chí Minh do Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh trực tiếp quản lý.

Ngày 02/6/1999:

Công ty được chọn để xây dựng Đề án cổ phần hóa theo Quyết định số 3171/QĐ-UB-KT của Ủy ban Nhân dân Thành Hồ Chí Minh. Ngày 15/7/2004: Công ty là Công ty con trực thuộc Công ty

Mẹ - Tổng Công ty cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn (SAMCO) là Doanh nghiệp Nhà nước hoạt động theo Luật DNNN (Quyết định số 172/2004/QĐ-UB của UBND TP.Hồ Chí Minh).

Ngày 09/12/2004:

Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn được thành lập theo Quyết định số: 6205/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc chuyển đổi Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Vận tải biển Sài Gòn thành Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn.

Ngày 22/12/2005:

Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông, thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động – Bầu Ban quản lý, Ban kiểm soát theo qui định.

Ngày 14/4/2006:

Công ty được Phòng Đăng ký Kinh doanh-Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần lần đầu – Vốn Điều lệ 109 tỷ đồng, trong đó vốn góp của Tổng Công ty Samco chiếm 51%.

Ngày 01/5/2006:

Công ty chính thức hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Đến nay:

Công ty hoạt động theo ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần - thay đổi lần thứ 11 ngày 21/02/2022.

Mã số Doanh nghiệp 0300424088.

Vốn điều lệ 144.200.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi bốn tỷ hai trăm triệu đồng)

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Đại lý tàu biển;
- Giao nhận hàng hóa trong nước và quốc tế;
- Khai thuê hải quan;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;

Địa bàn kinh doanh: Trụ sở hoạt động của Công ty được đặt tại số 9 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

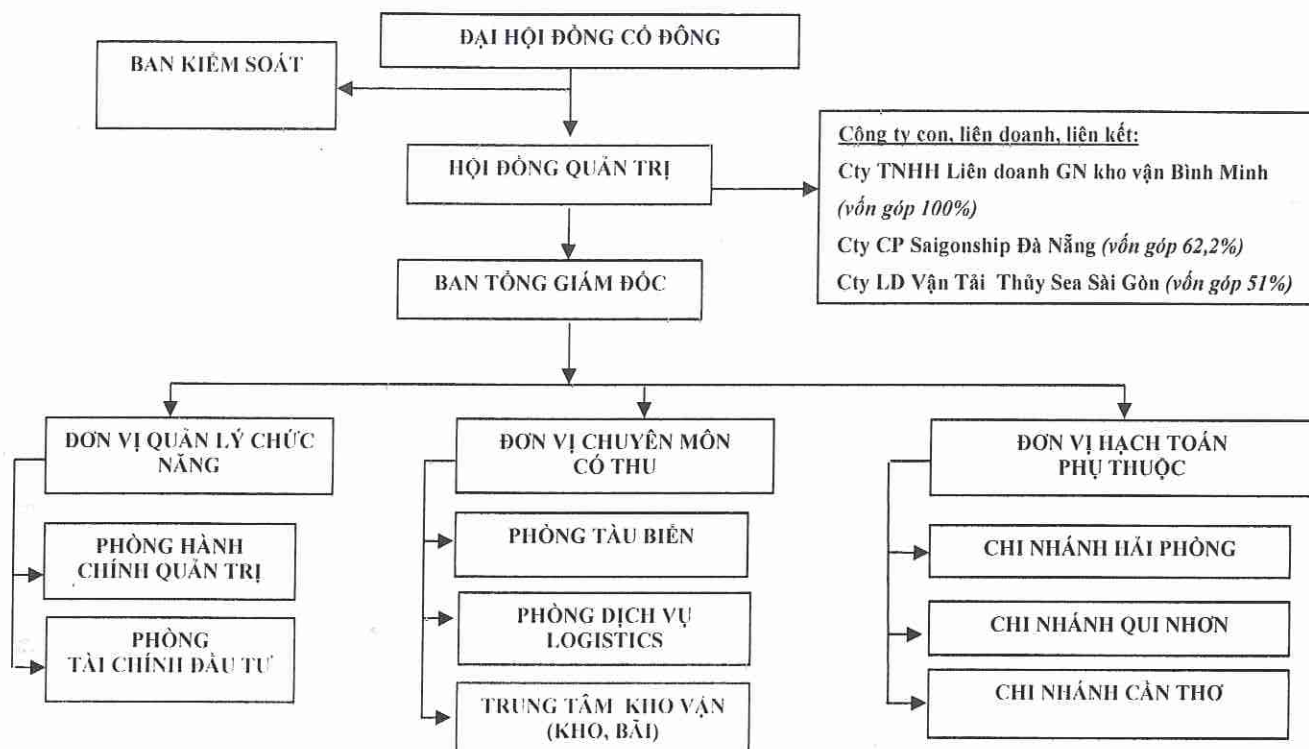
Các chi nhánh trực thuộc:

- Chi nhánh Hải Phòng, số 57 Đinh Tiên Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.
- Chi nhánh Cần Thơ, số 512/35 Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.
- Chi nhánh Quy Nhơn, số 15 Hoàng Quốc Việt, P. Thị Nại, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý



3.3 Các công ty con, Công ty liên doanh, liên kết

Công ty Cổ phần Saigonship Đà Nẵng – Công ty con - Tỷ lệ sở hữu vốn: 62,2%

Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận kho vận Bình Minh – Công ty con - Tỷ lệ sở hữu vốn: 100%

Công ty Liên doanh Vận tải thủy Sea Saigon – Công ty liên doanh, liên kết

4. Định hướng phát triển

– Mục tiêu kinh doanh: Tập trung phát triển bền vững các ngành nghề kinh doanh cốt lõi của Công ty gồm dịch vụ logistics và dịch vụ hàng hải.

- Dịch vụ logistics bao gồm: kho, bãi, giao nhận, vận tải đường bộ, khai thuê hải quan.
- Dịch vụ hàng hải: đại lý tàu biển.

– Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Giữ môi trường xanh, sạch, đẹp tại nơi làm việc.
- Tạo công ăn việc làm cho nhiều người lao động.
- Tập trung đào tạo nguồn nhân lực có chuyên môn nghiệp vụ tốt, phục vụ tốt cho doanh nghiệp và cho xã hội;
- Tuyên truyền, động viên người lao động tham gia các hoạt động có ích cho xã hội như hiến máu nhân đạo, dọn dẹp khu vực nơi làm việc nhằm góp phần xây dựng một xã hội công bằng, văn minh và tiến bộ.

5. Các rủi ro

❖ Rủi ro về kinh tế chung:

- Ngành nghề Logistics là tích hợp một chuỗi các công đoạn cơ bản (Đóng gói - Vận chuyển - Bảo quản - Phân phối) trong việc dịch chuyển hàng hóa từ nơi sản xuất đến tiêu thụ và

ngược lại. Cho nên tác động của nền kinh tế đến ngành nghề rất lớn: bất cứ động thái nào của nền kinh tế làm thay đổi về Cơ cấu hàng hóa, số lượng hàng hóa, chủng loại hàng hóa, cung - cầu hàng hóa khu vực... đặc biệt là hàng hóa xuất nhập khẩu... sẽ tác động trực tiếp đến ngành nghề kinh doanh nói chung và công ty nói riêng.

- Hoạt động xuất nhập khẩu gắn liền với sự phát triển của nền kinh tế cùng với các chính sách phát triển kinh tế, khi các chính sách kinh tế về xuất nhập khẩu thay đổi sẽ tác động mạnh đến kim ngạch xuất nhập khẩu và từ đó sẽ làm ảnh hưởng đến ngành nghề hoạt động dịch vụ logistics.

❖ **Rủi ro về ngành nghề kinh doanh:**

- Theo xu hướng toàn cầu hóa cùng với việc Việt Nam gia nhập Tổ chức kinh tế thế giới WTO cũng như các hiệp định thương mại khu vực như: EVFTA, VKFTA, ... sẽ tạo thành một thị trường sôi động trong lĩnh vực Logistics, sự có mặt tham gia của các công ty Logistics nước ngoài dưới hình thức liên doanh, liên kết ... với các lợi thế vượt trội như: mạng lưới toàn cầu, công nghệ; quản trị vốn... sẽ dẫn đến tình hình cạnh tranh hết sức gay gắt.
- Đối với thị trường trong nước, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Logistics ngày càng gia tăng. Ngoài việc làm đại lý cho các công ty Logistics nước ngoài tại Việt Nam thì việc gia tăng về số lượng các doanh nghiệp trong nước cũng tạo thành một thị trường cạnh tranh gay gắt về mọi khía cạnh: Giá dịch vụ - chất lượng dịch vụ - chia sẻ hoặc thôn tính thị phần.

❖ **Rủi ro về chính sách tiền tệ:**

- Doanh thu và chi phí từ hoạt động logistics phát sinh ngoại tệ. Nên khi chính sách tiền tệ có sự biến động: chính sách quản lý ngoại hối, tỷ giá... sẽ tác động trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

❖ **Rủi ro khác:**

- Tính hoàn thiện và thực hiện của hệ thống pháp luật ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của các doanh nghiệp trong nước nói chung và đến Công ty nói riêng.
- Ngoài ra còn có các rủi ro khác như thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh... hoặc một số rủi ro do tính đặc trưng của lĩnh vực hoạt động như: bảo hiểm, cướp biển, gian lận thương mại...

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (ĐVT: Triệu đồng)

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty chưa được Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua, do đó việc so sánh kết quả thực hiện của hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 căn cứ vào kế hoạch Ban điều hành xây dựng trình HĐQT.

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024 trình HĐQT	Thực hiện 2024	TH 2024/KH 2024
Tổng doanh thu	108.277	104.604	96,6%
Tổng chi phí	77.357	80.824	104,5%
Tổng lãi (lỗ) trước thuế	30.920	23.780	76,9%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm tài chính bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm gần nhất	Miễn nhiệm
Ông Phạm Văn Hưởng	Tổng Giám đốc	01/07/2021	01/07/2024
Ông Nguyễn Ngọc Thiện	Tổng Giám đốc	01/07/2024	
Bà Lê Thị Thanh Thuận	Phó Tổng Giám đốc	14/12/2023	
Ông Phạm Minh Anh	Kế Toán trưởng	02/05/2020	

– Tại ngày 31/12/2024, tổng số nhân viên của Công ty là 68 người (tại ngày 31/12/2023 là 74 người).

– Chế độ làm việc: Công ty thực hiện chế độ làm việc 5 ngày/tuần và 8 giờ/ngày. Tùy theo điều kiện công việc, các đơn vị có thể làm thêm giờ để đáp ứng yêu cầu công việc được giao. Các chế độ chính sách cho người lao động thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các công ty con, công ty liên doanh, liên kết:

Công ty	Địa điểm	Quan hệ
Công ty CP Saigonship Đà Nẵng	Đà Nẵng, Việt Nam	Công ty con
Công ty TNHH LD Giao nhận kho vận Bình Minh	TPHCM, Việt Nam	Công ty con
Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Sài Gòn	TPHCM, Việt Nam	Công ty Liên kết

Đầu tư vào công ty con

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
(i) Công ty cổ phần Saigonship Đà Nẵng	11.236.134.000	11.236.134.000
(ii) Công ty TNHH LD Giao nhận kho vận Bình Minh	81.362.270.204	81.362.270.204
	92.598.404.204	92.598.404.204

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0401358956 ngày 21 tháng 5 năm 2010 do Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp và đăng ký thay đổi ngày 23 tháng 09 năm 2021, Vốn điều lệ của Công ty CP Saigonship Đà Nẵng là 20.000.000.000VND. Đến ngày 31/12/2024, Công ty SSC sở hữu 1.243.904 cổ phần, tương đương 62,2% trên vốn điều lệ doanh nghiệp này.

Hoạt động chính của doanh nghiệp là vận tải hàng hóa bằng đường bộ; đại lý hàng hải; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; mua bán, cho thuê sửa chữa container. Sản xuất, mua bán romooc.

Trong năm 2024, hoạt động kinh doanh của Công ty CP Saigonship Đà Nẵng có lãi, lợi nhuận lũy kế dương.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0306632711 ngày 31/12/2008 và giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 17/04/2024 do Sở KHĐT TPHCM cấp, vốn góp của Công

ty trong Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh là 66.000.000.000VND, tương đương 100% vốn điều lệ.

Hoạt động chính của doanh nghiệp là dịch vụ kho bãi; dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường biển, đường thủy nội địa và đường hàng không; dịch vụ giao nhận hàng hóa; dịch vụ khai thuê hải quan; dịch vụ vận tải container bằng đường bộ; dịch vụ cho thuê bãi chứa container rỗng; dịch vụ hỗ trợ vận tải khác và giám định hàng hóa.

Trong năm 2024, hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Giao nhận kho vận Bình Minh có lãi, lợi nhuận lũy kế dương.

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết:

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Sài Gòn	18.983.934.769	18.983.934.769
	18.983.934.769	18.983.934.769

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 2310/GP ngày 11 tháng 2 năm 2003 do Bộ Kế hoạch và đầu tư cấp, vốn góp của Công ty trong Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Sài Gòn là 1,224,000 USD, tương đương 51% vốn điều lệ, tỷ lệ biểu quyết 50%. Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Sài Gòn đã ngừng hoạt động từ năm 2009 do hoạt động thua lỗ. Đơn vị này đang làm thủ tục phá sản và không còn hoạt động tại trụ sở, Công ty đã trích lập dự phòng 100% đối với khoản đầu tư này.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	2024/2023
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>			
Tổng giá trị tài sản	310.733.249.554	322.044.544.122	104%
Doanh thu thuần	142.308.521.587	94.940.201.965	67%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	61.254.418.429	23.795.889.838	39%
Lợi nhuận khác	60.466.782	(15.660.563)	-26%
Lợi nhuận trước thuế	61.314.885.211	23.780.229.275	39%
Lợi nhuận sau thuế	50.717.367.238	19.066.669.288	38%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	9,90	6,91	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	9,89	6,90	
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,09	0,12	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,10	0,13	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	377,04	465,57	
+Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,29	0,46	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,20	0,36	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,06	0,18	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,06	0,16	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,25	0,43	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cổ phần: Tính đến 31/12/2024, tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty là 14.420.000 CP

a) Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn: cổ đông sở hữu từ 5% vốn trở lên gồm:

Stt	Tên cổ đông	31/12/2024		01/01/2024	
		Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn (SAMCO)	7.354.200	51%	7.354.200	51%
2	Cty TNHH MTV Dịch vụ Tiếp vận Toàn Cầu	5.396.354	37,42%	5.396.354	37,42%

- Cơ cấu cổ đông (theo danh sách cổ đông chốt ngày 31/12/2024):

Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng Cổ phần	Tỷ lệ
I Cổ đông trong nước	547	14.368.550	99,64%
1. Pháp nhân	5	12.750.757	88,42%
2. Thử nhân	542	1.617.793	11,22%
II Cổ đông nước ngoài	6	51.450	0,36%
1. Pháp nhân	1	39.900	0,28%
2. Thử nhân	5	11.550	0,08%
Tổng cộng	553	14.420.000	100%

b) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm Công ty không có sự thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu.

c) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty hiện tại không nắm giữ cổ phiếu quỹ, trong năm 2024 công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

d) Các chứng khoán khác: không phát sinh.

6. Trách nhiệm với môi trường và xã hội của công ty

Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông. Năm 2024, Công ty nộp ngân sách nhà nước 13.360.851.590 đồng.

Tuân thủ và thực hiện nghiêm túc chế độ chính sách với người lao động theo quy định của pháp luật.

Đóng góp các quỹ xã hội, quỹ vì người nghèo.

Sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện, nước cho hoạt động của văn phòng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2024	(%) TH 2024/ TH2023	(%) TH 2024/ KH 2024
1	Doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ	142.309	94.940	89.579	67%	106%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và c/c dịch vụ	142.309	94.940	89.579	67%	106%
4	Giá vốn hàng bán	89.982	71.742	67.051	80%	107%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	52.326	23.199	22.528	44%	103%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	18.221	9.646	18.488	53%	52%
7	Chi phí tài chính	30	18	10	60%	177%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	-	-	-		
8	Chi phí bán hàng	-	-	-		
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.263	9.031	10.291	97%	88%
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	61.254	23.796	30.715	39%	77%
11	Thu nhập khác	87	18	210	21%	9%
12	Chi phí khác	27	34	5	127%	676%
13	Lợi nhuận khác	60	(16)	205	-26%	-8%
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	61.315	23.780	30.920	39%	77%
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	10.598	4.714	5.000	44%	94%
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-		
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	50.717	19.067	25.920	38%	74%

Công ty tập trung vào ngành nghề cốt lõi là: Dịch vụ logistic và Dịch vụ hàng hải như: dịch vụ bãi container, dịch vụ kho hàng, Đại lý tàu biển, dịch vụ giao nhận, dịch vụ vận tải đường bộ, đường thủy ... nhằm phát huy thế mạnh, lợi thế về cơ sở vật chất, mạng lưới hoạt động của các văn phòng - chi nhánh tại tất cả các cảng trong nước.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

<input type="checkbox"/> Tài sản ngắn hạn:	202.861.027.294
Tiền và các khoản tương đương tiền:	17.534.879.085
Đầu tư tài chính ngắn hạn:	161.000.000.000
Các khoản phải thu:	23.512.168.131

Hàng tồn kho:	177.368.628
Tài sản ngắn hạn khác:	636.611.450
<input type="checkbox"/> Tài sản dài hạn:	119.183.516.828
Các khoản phải thu dài hạn:	1.293.000.000
Tài sản cố định:	17.859.842.515
Bất động sản đầu tư:	3.084.863.042
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:	2.587.824.062
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn:	92.598.404.204
Tài sản dài hạn khác:	1.759.583.005

b) Tình hình nợ phải trả:

<input type="checkbox"/> Nợ phải trả:	28.483.797.505
Nợ ngắn hạn:	20.483.797.505
Nợ dài hạn:	8.000.000.000

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Trong năm 2024, Công ty không có thay đổi cơ cấu tổ chức và tiếp tục áp dụng Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế công bố thông tin.

4. Kế hoạch phát triển

❖ **Hoạt động kinh doanh:**

- Với các bộ phận kinh doanh: Giao chỉ tiêu kinh doanh cụ thể về doanh thu, lợi nhuận cho người đứng đầu phụ trách. Xây dựng cơ chế lương thưởng phù hợp nhằm thúc đẩy khuyến khích người lao động.
- Mạnh dạn thay đổi phương thức kinh doanh để đáp ứng yêu cầu phát triển, phát huy thế mạnh cũng như cơ hội, thách thức trong phát triển dịch vụ.
- Đặt ra mục tiêu đánh giá, xác định phân khúc thị trường, khách hàng để phát huy thế mạnh cũng như cơ hội, thách thức trong phát triển dịch vụ. Với dịch vụ được đánh giá là thế mạnh cần được đầu tư và phát huy.
- Xây dựng, giới thiệu, kết nối các dịch vụ của các chi nhánh, công ty con và các cổ đông. Đẩy mạnh và tạo lợi thế trong chuỗi cung ứng dịch vụ logistics, nhằm nâng cao tính hoàn thiện trong hoạt động logistics, nâng cao tính chủ động, năng lực cạnh tranh, tăng hiệu quả kinh doanh, tạo thế mạnh nội tại nhằm mở rộng thị trường và tăng hiệu quả kinh doanh.
- Xây dựng chỉ tiêu phát triển doanh thu, kiểm soát chi phí, đào tạo đội ngũ sale và phát triển thị trường.
- Hoàn thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ khai thác bãi container: nâng cao dịch vụ sửa chữa, vệ sinh container... trên cơ sở xây dựng các qui trình chặt chẽ, quản lý tốt các hoạt động nhằm mang đến cho khách hàng dịch vụ chuyên nghiệp, tiết kiệm thời gian và chi phí cho khách

hàng. Giao kết với khách hàng để cùng nâng cao sản lượng, hiệu quả trên tinh thần hài hòa lợi ích, rủi ro chia sẻ.

- Tuân thủ chặt chẽ quy chế người đại diện vốn. Thông qua đại diện vốn của công ty tham gia vào HĐQT/HĐTV và Ban lãnh đạo của các công ty con thực hiện công tác chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát và quản lý tốt nguồn vốn.

- Các phòng ban chức năng phát huy đúng vai trò quản lý, tham mưu, hỗ trợ Ban điều hành trong triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngoài việc duy trì tốt khách hàng hiện hữu, Công ty đang thúc đẩy phát triển thêm khách hàng mới. Tập trung vào các dịch vụ có lợi thế hướng đến chuyên môn hóa hoạt động giao nhận.

❖ **Đầu tư phát triển và Nguồn vốn:**

– **Đầu tư tạo tài sản**

- Đánh giá, điều chỉnh và triển khai các dự án đầu tư đã được ĐHĐCĐ, HĐQT thông qua chủ trương như Dự án đầu tư nâng cấp và mở rộng kho bãi tại TTKV, dự án 2.105.

❖ **Tài chính và Quản trị rủi ro**

- Cập nhật, rà soát và xây dựng, hoàn chỉnh các quy định, qui trình trong đầu tư, mua sắm, thanh toán dịch vụ, ... trong mọi hoạt động SXKD của Công ty tuân thủ theo quy định của nhà nước.

- Tăng cường kiểm soát chi phí, công nợ... tính tuân thủ các quy định, quy trình trong công tác tài chính kế toán.

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý tài chính đảm bảo tính chính xác, nhanh, thống nhất, đồng bộ đối với toàn bộ công ty.

❖ **Tổ chức và nhân lực:**

- Xây dựng các qui trình thực hiện công việc chuẩn (SOP) đối với từng loại hình dịch vụ công việc tạo tiền đề cho việc tuyển dụng, phân công công việc, đánh giá tính hiệu quả công việc. Đồng thời là thước đo chuẩn để sắp xếp, phân công lao động cho phù hợp với kỹ năng và năng lực.

- Tiếp tục tái cơ cấu lại tổ chức bộ máy công ty theo hướng quản trị dọc với phương châm tinh gọn, chuyên nghiệp và phân cấp trách nhiệm trực tiếp và đa chiều.

- Xây dựng và phát triển chiến lược đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên cơ sở đào tạo bên ngoài kết hợp với đào tạo nội bộ và đa dạng loại hình như học tập trung, học ngoài giờ... Chú trọng đào tạo cán bộ/ nhân viên tiếp thị với mục tiêu nâng cao và phát triển dịch vụ Logistics.

❖ **Giải pháp công nghệ**

- Tiếp tục nâng cấp hiệu quả việc sử dụng các phần mềm công nghệ vào từng lĩnh vực hoạt động của công ty: Phần mềm kế toán, phần mềm giao nhận, phần mềm quản trị nhân sự, phần mềm khai thác bãi, chữ ký số ... và phần mềm BES quản trị qua mạng.

- Mạnh dạn tiếp cận và đầu tư các nền tảng công nghệ để nắm bắt, đón đầu và tạo lợi thế cung cấp dịch vụ Logistics.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

Công ty luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, đảm bảo quyền lợi cho

cổ đông.

Tuân thủ và thực hiện nghiêm túc chế độ chính sách với người lao động theo quy định của pháp luật.

Đóng góp cho các quỹ xã hội, quỹ vì người nghèo hàng năm.

Sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện, nước cho hoạt động của văn phòng. Hạn chế việc xả thải trong hoạt động SXKD.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Công ty luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

Tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định liên quan đến công tác quản trị, kế toán tài chính, chế độ chính sách với người lao động.

Thực hiện đóng góp cho các quỹ xã hội, quỹ vì người nghèo hàng năm.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

- Các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc đều có trình độ từ đại học trở lên, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách, có kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành doanh nghiệp.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Chỉ đạo Ban điều hành hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2025.
- Đưa ra các giải pháp cụ thể, quyết liệt để hoàn thành các Nghị quyết, các công việc còn đang thực hiện.
- Đề ra chương trình làm việc cụ thể của HĐQT hàng tháng, quý...
- Cập nhật, hoàn thiện chiến lược phát triển công ty trong trung hạn và dài hạn.
- Kiểm tra, sửa đổi và bổ sung để hoàn thiện các Quy chế công ty cho phù hợp các văn bản pháp luật hiện hành.
- Bảo toàn và phát triển vốn các cổ đông, đảm bảo thu nhập người lao động.
- Chú trọng và có kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho công ty nhất là nhân lực cấp cao.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị tại ngày 31/12/2024:

Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP SGS	
		Đại diện	Cá nhân
Bà Huỳnh Như Ý	Thành viên	3.677.100 (7.354.200/2)	
Ông Trần Thiện	Thành viên	2.698.177 (5.396.354/2)	
Ông Phạm Văn Hưởng	Thành viên	3.677.100 (7.354.200/2)	
Ông Nguyễn Văn Long	Thành viên	2.698.177 (5.396.354/2)	

b) Hoạt động của HĐQT năm 2024

– Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã ban hành 24 Nghị quyết liên quan đến công tác điều hành sản xuất kinh doanh, trả cổ tức, quyết định phê duyệt, quyết định khác. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đảm bảo đủ điều kiện thông qua và phù hợp với Điều lệ Công ty. Nghị quyết HĐQT được công ty thực hiện như sau:

TT	Số	Ngày tháng	Trích yếu nội dung	Tỉ lệ thông qua	Tình hình thực hiện
1	01/NQ-HĐQT-SSC	18/01/2024	V/v thông qua kế hoạch tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và lập danh sách cổ đông thực hiện quyền	3/5	Đã thực hiện
2	02/NQ-HĐQT-SSC	26/03/2024	V/v thông qua chủ trương nhân sự giữ Tổng Giám đốc Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh	3/5	Đã thực hiện
3	03/NQ-HĐQT-SSC	11/04/2024	V/v hủy bỏ danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng - ngày 02/02/2024	3/5	Đã thực hiện
4	04/NQ-HĐQT-SSC	11/04/2024	V/v lập danh sách người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền lấy ý kiến bằng văn bản	3/5	Đã thực hiện
5	05/NQ-HĐQT-SSC	06/05/2024	V/v gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024	3/3	Đã thực hiện
6	06/NQ-HĐQT-SSC	06/05/2024	V/v thông qua nội dung thỉnh thị của Người đại diện vốn Công ty tại Công ty Cổ phần Saigonship Đà Nẵng	3/3	Đã thực hiện
7	07/NQ-HĐQT-SSC	14/05/2024	V/v bầu chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải biển SG	3/3	Đã thực hiện
8	08/NQ-HĐQT-SSC	14/05/2024	V/v lập danh sách người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2024 Công ty CP Vận tải biển SG	5/5	Đã thực hiện

9	09/NQ-HĐQT-SSC	15/05/2024	V/v thông qua danh sách Ban kiểm phiếu và Thư ký ghi biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	5/5	Đã thực hiện
10	10/NQ-HĐQT-SSC	04/06/2024	V/v thông qua nội dung thỉnh thị của Người đại diện vốn Công ty tại Công ty Cổ phần Saigonship Đà Nẵng liên quan đến nội dung biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty CP Saigonship Đà Nẵng	3/3	Đã thực hiện
11	11/NQ-HĐQT-SSC	04/06/2024	V/v thông qua chủ trương kéo dài thời gian ông Lê Minh giữ chức vụ TGD Công ty TNHH LD Giao nhận Kho vận Bình Minh	3/3	Đã thực hiện
12	12/NQ-HĐQT-SSC	04/06/2024	V/v công nhận giá trị pháp lý các Nghị quyết và các văn bản của HĐQT Công ty CP Vận tải biển SG	3/3	Đã thực hiện
13	13/NQ-HĐQT-SSC	13/06/2024	V/v kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn	3/5	Đã thực hiện
14	14/NQ-HĐQT-SSC	18/06/2024	V/v phê duyệt phương án thanh lý 03 xe đầu kéo do chi nhánh Hải Phòng quản lý và khai thác	3/5	Đang thực hiện
15	15/NQ-HĐQT-SSC	18/06/2024	V/v Phê duyệt chủ trương trả mặt bằng thuê hiện tại và chuyển trụ sở văn phòng của chi nhánh Hải Phòng	3/5	Đã thực hiện
16	16/NQ-HĐQT-SSC	18/06/2024	V/v thông qua hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan của Công ty năm 2024	Hợp đồng giữa SSC và Công ty CP Vận tải biển GLS (4/4	Đã thực hiện

				thành viên được quyền biểu quyết); Hợp đồng giữa SSC và JVS (1/2 thành viên được quyền biểu quyết)	
17	17/NQ-HĐQT-SSC	26/06/2024	V/v miễn nhiệm chức vụ TGD Công ty CP Vận tải biển SG	3/4	Đã thực hiện
18	18/NQ-HĐQT-SSC	26/06/2024	V/v bổ nhiệm chức vụ TGD Công ty CP Vận tải biển SG	3/4	Đã thực hiện
19	19/NQ-HĐQT-SSC	26/06/2024	V/v thay đổi người đại diện theo pháp luật Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn	3/4	Đã thực hiện
20	20/NQ-HĐQT-SSC	26/06/2024	V/v Nội dung trình ĐHĐCĐ về miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty	3/4	Đã thực hiện
21	21/NQ-HĐQT-SSC	26/06/2024	V/v Nội dung trình ĐHĐCĐ về miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS Công ty	3/4	Đã thực hiện
22	22/NQ-HĐQT-SSC	26/06/2024	V/v thuê đơn vị tư vấn cho cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	3/4	Đã thực hiện
23	23/NQ-HĐQT-SSC	01/07/2024	V/v nội dung trình ĐHĐCĐ về miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty	5/5	Đã thực hiện
24	24/NQ-HĐQT-SSC	01/07/2024	V/v nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên 2024	3/5	Đã thực hiện

2. Ban Kiểm soát

- a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát tại ngày 31/12/2024:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Số lượng CP
Ông Đỗ Đức Tuấn	Trưởng ban	26/07/2018, tái bổ nhiệm ngày 28/04/2021		0
Bà Nguyễn Thị Huyền Trang	Thành viên	19/06/2020, tái bổ nhiệm ngày 28/04/2021		0
Bà Dương Thị Kim Kiều	Thành viên	19/06/2020 tái bổ nhiệm ngày 28/04/2021		0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

❖ **Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT:**

Ban Kiểm soát (BKS) Công ty giám sát Hội đồng quản trị (HĐQT) trong việc thực hiện trách nhiệm quản lý, tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và các quy định khác của pháp luật.

❖ **Hoạt động giám sát của BKS đối với Ban Giám đốc điều hành:**

- Ban Kiểm soát (BKS) Công ty thực hiện giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban Tổng Giám đốc thông qua triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, triển khai Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- Giám sát các quyết định điều hành, quyết định ủy quyền điều hành của Tổng Giám đốc, Ban Tổng Giám đốc và người được ủy quyền.
- Thực hiện công tác kiểm soát tài chính các năm 2022, 2023, 6 tháng năm 2024 theo yêu cầu của thành viên HĐQT và công việc kiểm soát công tác tài chính, hoạt động theo chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

❖ **Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:**

- HĐQT đã cung cấp đầy đủ thông tin các Nghị quyết, Quyết định cho BKS.
- Các cuộc họp quan trọng của HĐQT về hoạt động sản xuất kinh doanh đều mời đại diện BKS tham dự.
- HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho BKS thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Trong năm 2024, Quỹ thù lao thành viên Hội đồng quản trị chưa được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, do đó, Công ty không thực hiện được việc trích lập và chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT của Công ty

Thù lao, tiền lương, tiền thưởng của thành viên HĐQT, BKS và BTGD năm 2024:

STT	Họ tên	Chức danh	Tiền lương, thù lao (vnd)
I	Hội đồng Quản trị		
1	Lê Minh	CT. HĐQT từ 01/01/2024 đến 10/07/2024	0
2	Trần Thiện	Thành viên	0
3	Phạm Văn Hường	Thành viên	0
4	Huỳnh Như Ý	Thành viên	0
5	Nguyễn Văn Long	Thành viên	0
II	Ban Kiểm soát		
1	Đỗ Đức Tuấn	Trưởng ban	0
2	Nguyễn Thị Huyền Trang	Kiểm soát viên	0
3	Dương Thị Kim Kiều	Kiểm soát viên	0
III	Ban Tổng Giám đốc và KTT		
1	Phạm Văn Hường	Tổng Giám đốc từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	312.262.000
2	Nguyễn Ngọc Thiện	Tổng Giám đốc từ 01/07/2024	283.440.000
3	Lê Thị Thanh Thuận	Phó TGD	373.460.000
4	Phạm Minh Anh	Kế toán trưởng	244.939.465

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Trong năm các cổ đông nội bộ của Công ty không có giao dịch cổ phiếu.
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Thời điểm giao dịch	Số Nghị quyết thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đơn vị tính: đồng)
1	Tổng Công ty Cơ khí giao thông Vận tải Sài Gòn-TNHH MTV (GPĐKDN Số: 4106000074 Ngày cấp: 04/04/2005 Nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TPHCM)	Cổ đông lớn, chiếm 51% Cổ phần Công ty	01/01/2024-31/12/2024	Số 16/NQ-HĐQT-SSC ngày 22/05/2023	Cung cấp dịch vụ: 535.868.768; Mua dịch vụ: 77.354.564 Thu tiền bán hàng: 672.121.701. Thanh toán tiền hàng: 83.592.792 Chi hộ: 493.653.578
2	Công ty TNHH Dịch vụ tiếp vận Toàn Cầu (GPĐKDN Số: 0304995011 Ngày cấp: 03/06/2020 Nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TPHCM)	Cổ đông lớn, chiếm 37,42% cổ phần Công ty	01/01/2024-31/12/2024	Số 17/NQ-HĐQT-SSC ngày 22/05/2023	Doanh thu cung cấp dịch vụ: 1.481.482
3	Công ty CP Vận tải biển GLS (GPĐKDN Số: 0312390972 Ngày cấp: 03/06/2020 Nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TPHCM)	Thành viên HĐQT tham gia quản lý tại doanh nghiệp	01/01/2024-31/12/2024	Số 17/NQ-HĐQT-SSC ngày 22/05/2023 và số 16/NQ-HĐQT-SSC ngày 18/06/2024	Doanh thu cung cấp dịch vụ: 54.874.145; Thanh toán công nợ: 65.625.589 Cần trừ công nợ: 58.703.124 Mua dịch vụ: 72.388.889;
4	Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh (GPĐKDN số: 0306632711 Ngày cấp: 06/01/2021 Nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TPHCM)	Thành viên HĐQT tham gia quản lý tại doanh nghiệp	01/01/2024-31/12/2024	Số 15/NQ-HĐQT-SSC ngày 22/05/2023 và số 16/NQ-HĐQT-SSC ngày 18/06/2024	Doanh thu cung cấp dịch vụ: 5.216.794.651; Thu tiền bán hàng: 5.346.661.060 Thanh toán tiền dịch vụ: 132.635.703
5	Công ty Cổ phần Saigonship Đà Nẵng (GPĐKDN số: 0401358956 Ngày cấp: 08/05/2020)	Thành viên HĐQT tham gia quản lý tại doanh nghiệp	01/01/2024-31/12/2024	Số 15/NQ-HĐQT-SSC ngày 22/05/2023	Mua dịch vụ: 443.857.500 Trả tiền dịch vụ: 4.580.215.256 Saigonship Đà Nẵng chi hộ: 10.461.216.854 Thu tiền cổ tức 2023

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Thời điểm giao dịch	Số Nghị quyết thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đơn vị tính: đồng)
	Nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Đà Nẵng)				được chia: 1.492.685.000

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty tuân thủ các quy định về quản trị Công ty, tuy nhiên còn chậm công bố thông tin một số báo cáo bởi lý do khách quan.

Công ty chậm công bố thông tin Báo cáo tài chính bán niên 2024 hợp nhất. Lý do: Công ty con (Công ty TNHH Liên doanh giao nhận kho vận Bình Minh) chưa lựa chọn được đơn vị kiểm toán.

Công ty chậm công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2024. Lý do: HĐQT chưa bầu được Chủ tịch HĐQT để ký báo cáo theo biểu mẫu quy định.

VI. Báo cáo tài chính (*)

1. Ý kiến kiểm toán (đính kèm)

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (đính kèm)

(*) Hiện tại Công ty chưa có Báo cáo tài chính hợp nhất nên Công ty sử dụng báo cáo tài chính của Công ty mẹ.

Địa chỉ website cung cấp thông tin về báo cáo tài chính của công ty: <http://saigonship.com.vn/>

Trên đây là báo cáo thường niên của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn

Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn kính thông báo đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở GDCK Hà Nội và tất cả cổ đông Công ty.

Trân trọng./.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Thiện